

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Nguyễn Thanh Càn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn L, sinh năm 1986 tại Lâm Đồng; thường trú: Thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1958; có vợ tên Đoàn Thị H1, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1969 và bà Phan Thị A, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện B, tỉnh An Giang (cha, mẹ của bị hại). Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Trương Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (chồng của bị hại). Có mặt.

+ Cháu Trương Ngọc Y, sinh năm 2005 và cháu Trương Ngọc V, sinh ngày 25/9/2019; cùng địa chỉ: Ấp Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (con của bị hại). *Người đại diện hợp pháp của cháu Yến và cháu Vy:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (cha). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đào Anh T2, sinh năm 1985 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thanh Tuấn; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Hoàng Bá Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Bé D1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn L có giấy phép lái xe hạng C số 680120685842 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/9/2016, có giá trị đến ngày 16/9/2021. L là tài xế lái xe của Doanh nghiệp tư nhân Z do ông Đào Anh T2 làm chủ doanh nghiệp.

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22/9/2020, L điều khiển xe ô tô tải biển số 49X-7385 lưu thông trên đường ĐT-742 theo hướng từ phường V, thị xã T hướng về phường P, thị xã T. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Q, phường P, L điều khiển xe 49X-7385 lấn sang phần đường bên trái để vượt 01 xe ô tô con (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Cùng thời điểm này, bà Trương Thị Mỹ D điều khiển xe 60Z3-8954 chở bà Phạm Thị Bé D1 là em của bà D và cháu Trương Ngọc V là con của bà D ngồi phía sau lưu thông theo hướng từ phường P hướng về phường V. Khi nhìn thấy xe 49X-7385 lấn trái phần đường đang lưu thông, bà D thắng xe gấp dẫn đến xe 60Z3-8954, bà D, bà D1 và cháu V ngã xuống đường. Bà D bị bánh xe sau bên trái của xe 49X-7385 cán qua người và tử vong tại hiện trường, còn bà D1 và cháu V không bị thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, giữa mặt đường có vạch kẻ vàng đứt nét chia mặt đường thành 02 chiều riêng biệt bằng nhau, mỗi bên chiều đường đo được là 4m, tổng chiều rộng mặt đường đo được là 8m.

Chọn trụ điện số 47 bên hành lang lề trái hướng từ phường P về phường V làm điểm mốc cố định cho hiện trường, chọn mép đường bên lề phải hướng từ phường P về phường V làm lề chuẩn.

Xe mô tô biển số 60Z3-8954 sau tai nạn đầu xe quay về hướng phường V, đuôi xe quay về hướng phường P, sau tai nạn để lại vết cày đo từ điểm đầu vết cày đến trục bánh sau là 10,6m, đo từ điểm đầu vết cày xe 60Z3-8954 vào lề chuẩn là 1,1m, đo từ điểm đầu vết cày xe 60Z3-8954 đến trục sau cuối xe ô tô tải 49X-7385 là 43,5m.

Xe ô tô tải 49X-7385 sau tai nạn đỗ bên lề trái, đầu xe quay về hướng phường P, đuôi xe hướng về phường V, đo từ trục bánh trước vào lề chuẩn là 5,8m, đo từ trục bánh sau vào lề chuẩn là 5,6m.

Nạn nhân tử vong tại hiện trường tư thế nằm úp, đầu quay về lề phải, chân quay vào lề chuẩn, đo từ đầu nạn nhân vào lề chuẩn là 1,7m, đo từ đầu nạn nhân đến trục bánh sau xe 60Z3 – 8954 là 2,0m, đo từ đầu nạn nhân đến bánh sau cuối của xe ô tô tải 49X – 7385 là 52,9m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 xe ô tô biển số 49X – 7385; 01 xe mô tô biển số 60Z3 – 8954; 01 giấy phép lái xe mang tên Ngô Văn L; giấy chứng nhận đăng ký xe 49X – 7385; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 49X – 7385.

Bản kết luận giám định tử thi số 731/GDPY ngày 29/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị Mỹ D là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, dập não.

Xe mô tô biển số 60Z3 – 8954 do ông Hoàng Bá Tr đứng tên chủ sở hữu. Ông Tr bán xe này cho một người không rõ lai lịch vào năm 2018. Vợ chồng ông T và bà D mua lại xe này từ một người không rõ lai lịch. Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 186 trả lại xe cho ông T.

Xe ô tô tải biển số 49X – 7385 do Doanh nghiệp tư nhân Z đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng trả xe 49X-7385; giấy chứng nhận đăng ký xe 49X-7385 và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 49X-7385 cho ông Đào Anh T2.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Anh T2 và Ngô Văn L đã thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và tiền cấp dưỡng cho các con của bà D với tổng số tiền 500.000.000 đồng. Ông Phạm Văn N, bà Phan Thị A (cha, mẹ của bà D) và ông T đã nhận đủ tiền và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TU ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn L mức hình phạt từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C tên Ngô Văn L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Trương Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ông T xác định gia đình bị hại đã nhận được 500.000.000 đồng tiền bồi thường từ bị cáo và ông T2, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Về phần trách nhiệm hình sự, ông T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng bà Phạm Thị Bé D1 thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn N, bà Phan Thị A, ông Đào Anh T2 có đơn xin vắng mặt; ông Hoàng Bá Tr vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu

thuần với lời khai của bị cáo và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của ông N, bà A, ông T2 và ông Tr không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 22/9/2020, Ngô Văn L điều khiển xe ô tô biển số 49X-7385 vượt xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 60Z3-8954 do bà Trương Thị Mỹ D điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm bà Trương Thị Mỹ D tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cấm bị cáo hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (12/4/2022).

Giao bị cáo Ngô Văn L cho UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn L giấy phép lái xe hạng C tên Ngô Văn L, số 680120685842.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2022 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã H, huyện D,
tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm